

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hồ Văn H**, sinh năm: 1944

Địa chỉ: 214/1 ấp 1, xã S, thành phố T, tỉnh B.

- *Bị đơn:* **Lê Quang TR**, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 278, ấp Tân Tỉnh, xã T, thành phố M, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông H và ông TR đồng ý chấm dứt hợp đồng thuê đất và tài sản gắn liền ngày 27/5/2016 và ngày 30/5/2016 với đất đối với phần đất và nhà tại thửa 489 (161) tại xã S, thành phố T.

- Ông TR không yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại tài sản có giá trị là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng).

- Ông TR đồng ý trả cho ông H số tiền 26.791.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ghi nhận ông H không yêu cầu ông TR trả lãi suất đối với số tiền này.

- Ông TR phải di dời toàn bộ tài sản của ông trên nhà, đất của ông H thuộc thửa 489 tờ bản đồ số 161 tại xã Sơn Đông, gồm:

+ Mái che phía trước nhà có kết cấu: Nền xi măng, mái tôn tráng kẽm có diện tích 18,2m².

+ Nhà tiền chế phía trước có kết cấu: Nền xi măng, mái tôn tráng kẽm, trần thạch cao, trụ sắt, vách tường và khung kiếng, cửa cuốn có diện tích 12,361m².

+ Khung nhà tiền chế có kết cấu: Nền xi măng, vách tường 1 bên chưa tô, trụ sắt, mái tôn tráng kẽm, không trần có diện tích 26,826m², trong đó để nguyên hiện

trạng 1 phần vách do ông H xây dựng trước khi cho ông Trường thuê có diện tích 7,05m² (cao 1,5m dài 4,7m).

+ Nhà tiền chế phía sau có kết cấu: Nền đất, trụ sắt, mái tôn tráng kẽm, không trần, vách tôn 1 phần, có diện tích 391,864m².

+ Khung cửa lùa phòng ngủ.

+ Các trang thiết bị sinh hoạt trong gia đình và các thiết bị điện tử khác.

Khi tháo dỡ di dời các tài sản này ông TR phải trả lại nguyên hiện trạng nhà như trước khi ông H cho ông TR thuê, cụ thể là xây lại các vị trí mà ông TR đã khoan để gắn máy lạnh và để các kệ tủ.

Thời gian di dời các tài sản này và giao trả lại nguyên hiện trạng như trước khi thuê là 45 ngày tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H phải chịu là 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 334.800đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng ông H phải chịu án phí là 484.800 (Bốn trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013140 ngày 16/10/2017 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017363 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, ông H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 640.200đ (Sáu trăm bốn mươi ngàn hai trăm đồng).

Ông TR phải chịu là 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 334.800đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng ông TR phải chịu án phí là 484.800đ (Bốn trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.910.000đ (Mười triệu chín trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu tiền 0015438 ngày 13/02/2018 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019690 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, ông TR được hoàn lại số tiền chênh lệch là 10.425.200đ (Mười triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Châu